

Bản án số: 03/2019/HC-PT

Ngày: 30 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Tiến Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Lại Văn Phong và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Đoàn - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 01/2019/HCPT ngày 29/5/2019 về “Khiếu kiện hành vi hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC- ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐPT - HC ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1948 và bà Trần Thị B, sinh năm 1955; nơi cư trú: Xóm 4 (nay là thôn 3) T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (có mặt).

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn T - Phó Chủ tịch UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; theo giấy ủy quyền ngày 09/10/2018 (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Nguyễn Hiếu - Trưởng Công an xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (có mặt).

4. *Người làm chứng:*

- NLC1; nơi cư trú: Thôn 7, C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (có mặt).

- NLC2; địa chỉ: Thôn 4, Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (có mặt).

- NLC3; địa chỉ: Thôn 4, Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).
- NLC4; địa chỉ: Xóm 4, T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các buổi làm việc tại Tòa án, ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị B trình bày:

Ngày 15/11/2016, NLC4, sinh năm 1962 là hàng xóm cùng 02 thanh niên lạ mặt đến nhà ông bà chửi bới gia đình ông bà, sau đó họ có đập phá tài sản của gia đình ông bà, cụ thể làm vỡ 01 chiếc phích nước cũ. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình ông bà có làm đơn đề nghị giải quyết đến ban Công an xã C; đến ngày 10/7/2017, Ban Công an xã C đã ban hành kết luận giải quyết vụ việc mâu thuẫn ngày 15/11/2016 giữa gia đình ông bà với gia đình NLC4. Sau đó ông bà đã 03 lần khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam đối với kết luận giải quyết vụ việc ngày 10/7/2017 của Ban Công an xã C, cụ thể vào các ngày 02, 14 và 30/9/2017 nhưng đến nay ông bà vẫn chưa nhận được quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã C.

Đến nay ông Q, bà B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Chủ tịch UBND xã C phải giải quyết đơn khiếu nại của ông bà theo quy định của Luật khiếu nại.

Ông Q, bà B đã 03 lần gửi đơn khiếu nại đối với kết luận giải quyết vụ việc ngày 10/7/2017 của Ban Công an xã C tới Chủ tịch UBND xã C nhưng chưa bao giờ nhận được giấy mời và chưa từng đến UBND xã C để giải quyết việc khiếu nại này. Đến ngày 29/01/2019 ông Q, bà B đã nhận được quyết định giải quyết khiếu nại số 18/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của Chủ tịch UBND xã C; ông Q, bà B không chấp nhận quyết định này và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Các ngày 02/9/2017, 14/9/2017 và 30/9/2017 Chủ tịch UBND xã C đã 03 lần nhận được đơn khiếu nại của gia đình ông Q, bà B cùng với một nội dung không đồng ý đối với kết luận giải quyết vụ việc ngày 10/7/2017 của Ban Công an xã C. Sau khi nhận được khiếu nại của ông Q, bà B; Chủ tịch UBND xã C đã mời ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị B đến trụ sở UBND xã C vào hồi 13 giờ 30 ngày 19/9/2017 để làm rõ nội dung đơn khiếu nại nhưng bà Trần Thị B không có mặt cũng không rõ lý do. Đến ngày 27/9/2017, UBND xã C tổ chức hội nghị làm rõ một số nội dung khiếu nại của gia đình ông Q, bà B, quá trình làm việc ông Q không ký biên bản còn bà B có ký vào biên bản; đến ngày 06/10/2017 UBND xã C tiếp tục mời bà Trần Thị B, ông Nguyễn Văn Q để làm rõ nội dung khiếu nại xong khi thông qua nội dung biên bản ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị B tiếp tục từ chối ký kết biên bản.

Đến ngày 09/10/2017, Chủ tịch UBND xã C đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 18/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 trả lời khiếu nại đối với khiếu nại của ông Q bà B.

Sau khi ban hành quyết định trả lời khiếu nại gia đình ông bà Quyết Bên, đến ngày 10/10/2017, ngày 12/10/2017 và ngày 30/10/2017 Chủ tịch UBND xã C đã mời ông bà Quyết, Bên đến UBND xã C để giao quyết định trả lời khiếu nại cho gia đình ông bà Quyết, Bên nhưng gia đình bà Trần Thị B và ông Nguyễn Văn Q không đến nhận quyết định; sau đó UBND xã C đã niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chủ tịch UBND xã C đã 03 lần nhận được đơn khiếu nại của gia đình ông Q, bà B cùng với một nội dung không đồng ý đối với kết luận giải quyết vụ việc ngày 10/7/2017 của Ban Công an xã C. Sau đó UBND xã C mời họ đến làm việc, ông bà Quyết Bên có đến làm việc nhưng không hợp tác, không ký biên bản. Chủ tịch UBND xã C đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đối với ông bà Quyết, Bên theo đúng quy định của pháp luật, do đó tôi đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông bà Quyết Bên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ngày 15/11/2016 do mâu thuẫn tranh chấp đất đai nên xảy ra cãi nhau giữa gia đình ông Q, bà B với gia đình NLC4; sau khi sự việc xảy ra Ban Công an xã đã tiến hành xác minh và ban hành kết luận giải quyết vụ việc mâu thuẫn giữa gia đình ông Q, bà B với gia đình NLC4.

Sau đó gia đình ông Q, bà B có khiếu nại đến Đảng uỷ xã C về tất cả các nội dung mâu thuẫn giữa gia đình ông Q, bà B và gia đình NLC4 từ trước đến nay; theo sự chỉ đạo của Đảng uỷ, UBND xã C thì đến ngày 06/8/2017, Ban Công an xã C đã giải quyết khiếu nại của gia đình bà B bằng thông báo số 15/TB-CA ngày 06/8/2017 của Ban Công an xã C. Tiếp theo đó gia đình bà B có khiếu nại đối với kết luận của Ban Công an xã C tới Chủ tịch UBND xã C; đồng thời Chủ tịch UBND xã C có chỉ đạo cho tư pháp và Công an xã mời gia đình ông Q, bà B quyết đến làm việc nhưng gia đình bà B thường xuyên vắng mặt, không hợp tác làm việc. Chủ tịch UBND xã C đã trả lời khiếu nại đối với khiếu nại của gia đình ông Q, bà B và đã mời lên nhận quyết định nhưng họ đều không đến làm việc và nhận quyết định; do đó UBND xã C đã niêm yết quyết định theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC- ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã quyết định.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31; Điều 115; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng

hành chính; Điều 17 Luật khiếu nại năm 2011; điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị B về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam phải trả lời khiếu nại.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng.

Ngày 08/5/2019 ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị B làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam tuyên hủy bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC - ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, để xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án cho rằng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thể hiện đúng quy định của pháp Luật Tố tụng hành chính; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Quan điểm về giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị B, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC - ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Về án phí hành chính phúc thẩm ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị B là người cao tuổi do vậy đề nghị miễn án phí.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Nghe lời trình bày của các đương sự. Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị B giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân xã C, huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị B.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị B khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam không trả lời khiếu nại là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, theo quy định tại Điều 30 và khoản 1 Điều 31 của Luật Tố tụng hành chính; về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính đối với khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C không trả lời khiếu nại đối với ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị B còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Ngày 09/5/2019, ông Q và bà B làm đơn kháng cáo đúng thời hạn, đúng luật định.

[2] Về nội dung: Ngày 15/11/2016, gia đình ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị B với gia đình NLC4 cùng ở cùng xóm đã xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Đến ngày 10/7/2017, ban Công an xã C đã ban hành kết luận giải quyết vụ việc mâu thuẫn ngày 15/11/2016 giữa gia đình ông bà với gia đình NLC4. Sau đó ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị B đã 03 lần khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam đối với kết luận giải quyết vụ việc ngày 10/7/2017 của ban Công an xã C, cụ thể vào các ngày 01, 13 và 30/9/2017. Chủ tịch UBND xã C đã nhận được các khiếu nại này của ông Q, bà B; sau đó đã xác minh làm rõ nội dung khiếu nại và trả lời khiếu nại cho ông Q, bà B theo quy định.

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng: Việc ngày 10/7/2017, ban Công an xã C đã ban hành kết luận giải quyết vụ việc mâu thuẫn ngày 15/11/2016 giữa gia đình ông bà với gia đình NLC4 là đúng thẩm quyền của ban Công an xã; sau đó ông Q, bà B có khiếu nại quyết định này đến Chủ tịch UBND xã C. Chủ tịch UBND xã C đã 03 lần nhận được đơn khiếu nại của ông Q, bà B, lần cuối cùng vào ngày 30/9/2017; sau đó đã tiến hành xác minh, tổ chức đối thoại và trả lời khiếu nại cho ông Q, bà B tại quyết định giải quyết khiếu nại số 18 ngày 09/10/2017 là đúng thời hạn theo quy định tại Điều 28, 29, 30 và 31 Luật khiếu nại năm 2011. Sau khi ban hành quyết định trả lời khiếu nại gia đình ông Q bà B, đến ngày 10/10/2017, ngày 12/10/2017 và ngày 30/10/2017 Chủ tịch UBND xã C đã mời ông Q bà B đến UBND xã C để giao quyết định trả lời khiếu nại cho gia đình ông Q bà B nhưng gia đình bà Trần Thị B và ông Nguyễn Văn Q không đến nhận quyết định nên đã niêm yết theo đúng quy định tại khoản 2 điểm b Điều 41 Luật khiếu nại năm 2011. Thực tế trong quá trình giải quyết vụ án ông Q, bà B đã nhận được quyết định giải quyết khiếu nại số 18/QĐ - UBND ngày 09/10/2017 và ngày 29/01/2019. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị B về việc đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam tuyên hủy bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC - ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, để xét xử lại.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị B không được chấp nhận nên phải chịu án phí; tuy nhiên ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị B là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Quyết định

1. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị B, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC - ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31; Điều 115; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 17 và khoản 2 điểm b Điều 41 Luật khiếu nại năm 2011; điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị B về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam phải trả lời khiếu nại.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị B.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 30/7/2019.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Tiến Hùng

